TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 17-6-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Do;
Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. M; sinh năm 1980, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Đinh M (đã chết) và mẹ là bà A H. Bị cáo có vợ là T có 03 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. D; sinh năm 1985, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông B (đã chết) và mẹ là bà Bl. Bị cáo có vợ là chị M và có 03 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. AD; sinh năm 1984, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Nguyễn Văn Đ và mẹ là bà Y Ng. Bị cáo có vợ là chị Ksor H và có 04 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đ; sinh năm 1981, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng K'Tăng, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông M và mẹ là bà TR. Bị cáo có vợ là chị My và có 03 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. A NH; sinh năm 1978, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Phơ (đã chết) và mẹ là bà Hneh. Bị cáo có vợ là chị Heng và có 02 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. NHU; sinh năm 1999, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng Krun, xã H'Neng, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Nhu và mẹ là bà Sy. Bị cáo có vợ là chị Ch và có 02 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. DU; sinh ngày 20/9/2003, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là R và mẹ là bà Tr. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. BLO; sinh năm 1990, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Kớch và mẹ là bà Kop. Bị cáo có vợ là chị Xoát và có 02 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

9. NU; sinh năm 1992, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Tơ và mẹ là bà Am. Bị cáo có vợ là chị Nh và có 04 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

10. HI; sinh năm 1995, tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông HNgưk và mẹ là bà Đaih. Bị cáo có vợ là chị Angenh và có 01 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

11. R; sinh năm 2000 tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông R và mẹ là bà M. Bị cáo có vợ là chị Th và có 01 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh N, sinh năm 1983. Trú tại: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà H'H, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn E Thung Dôr, xã An Phú, thành phố E, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 12/01/2022, M đi đến nhà rẫy của anh Nn tại: Làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền. Khi đi đến nhà rẫy của anh Nn, M mang theo 02 bộ bát đĩa bằng kim loại để xóc bầu cua, 01 tờ giấy trên mặt có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" và 03 khối lập phương trên các mặt mỗi khối có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai". Tại nhà rẫy của anh Nn, M đã trải chiếu nhựa màu nâu ra nền nhà và chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc đợi mọi người đến để tham gia đánh bạc. M dùng điện thoại di động của mình gọi điện thoại cho Đ để rủ đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền. Khoảng 10 phút sau thì có Đ và một số nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có đến và tham gia đánh bạc. Sau đó, D, DU, R, HI, BLO, NU, A NH và AD cùng NHU đi qua nhà rẫy của Nn thấy đèn sáng và có nhiều người nên đã vào xem và tham gia đánh bạc. M cùng những người trên đánh bạc dưới hình thức xóc bầu, cua được thua bằng tiền do M làm cái đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 18cm, đường kính đáy 12 cm;
- 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 21cm, đường kính đáy đĩa 18 cm;

- 03 khối lập phương bằng xốp chiều dài mỗi cạnh là 02 cm, trên mỗi mặt in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai".

- 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 16,5cm, đường kính đáy 9,5 cm;

- 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 18,5 cm, đường kính đáy 16 cm;

- 01 chiếu nhựa dài 1,95m, rộng 1,2m đã cũ có in hoa văn màu nâu;

- 01 tờ giấy kích thước (65cm x 41cm), một mặt in các hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai";

- Số tiền: 450.000 đồng dưới chiếu bạc;

- Tạm giữ của M: Tại vị trí ngồi trên chiếu của M số tiền 565.000 đồng; tạm giữ trên người số tiền 2.000.000 đồng;

- Tạm giữ của AD: Tại vị vị trí ngồi trên chiếu số tiền 300.000 đồng; tạm giữ trên người số tiền 1.270.000 đồng; tạm giữ trong ví da số tiền 6.100.000 đồng;

- Tạm giữ của D số tiền: 1.000.000 đồng;

- Tạm giữ của A NH: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 140.000 đồng;

- Tạm giữ của DU: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 30.000 đồng;

- Tạm giữ của HI: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 50.000 đồng; tạm giữ trên người số tiền 50.000 đồng;

- Tạm giữ của NU: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 130.000 đồng;

- Tạm giữ của NHU: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 50.000 đồng; tạm giữ trên người số tiền 150.000 đồng;

- Tạm giữ của Đ: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 120.000 đồng; tạm giữ trong người 130.000 đồng;

- Tạm giữ của BLO: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 190.000 đồng;

- Tạm giữ của R: Tại vị trí ngồi trên chiếu số tiền 20.000 đồng; tạm giữ trên người số tiền 10.000 đồng.

- *Tạm giữ 06 xe mô tô gồm:*

+ Xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2- 968.64, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Sirius, màu sơn Đen- đỏ;

+ Xe mô tô BKS 81D1- 205.73, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Sirius, màu sơn Đỏ - đen;

+ Xe mô tô BKS 81F6 - 6853, kiểu dáng Dream, màu sơn nâu;

+ Xe mô tô BKS 81K1- 9547, kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ;

+ Xe mô tô BKS 54R3- 6578, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng TARUSSR, màu sơn xám;

+ Xe mô tô BKS 81B2-35523, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Sirius, màu sơn xanh - đen.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua, được thua bằng tiền của các bị cáo được thực hiện như sau: Người xóc cái (nhà cái) là người tổ chức và điều hành trò chơi; người làm cái sẽ sử dụng 03 khối lập phương trên các mặt có in hình bầu, cua,

tôm, cá, gà, nai đặt trên đĩa và dùng bát úp lại rồi xóc. Sau khi người làm cái xóc xong những người chơi sẽ đặt cược tiền trên mặt tờ giấy có in hình cần đặt cược (trên mặt tờ giấy này có 06 ô được chia thành các ô có hình hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). Sau khi đặt cược xong nhà cái sẽ mở bát để xác định kết quả và xác định thắng thua, chung tiền cho người thắng và thu tiền của người thua. Người thắng là người đặt cược vào ô hình trên bàn giấy trùng với mặt hình của 03 khối lập phương ngửa lên, người thua là người đặt cược ô hình trên bàn giấy khác với mặt hình ngửa lên của 03 khối lập phương, tỷ lệ ăn thua là một ăn một.

- Đối với M là người tổ chức việc đánh bạc, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để đánh bạc, đồng thời là người cầm cái đánh bạc (xóc bầu cua); khi tham gia đánh bạc M sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc đến khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của M có số tiền 565.000 đồng và trong túi số tiền 2.000.000 đồng là tiền đánh bạc; quá trình đánh bạc M thua số tiền 435.000 đồng.

- Đối với D, khi tham gia đánh bạc D sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang tạm giữ trong người của D số tiền 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc; quá trình đánh bạc D thua số tiền 200.000 đồng.

- Đối với AD, khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 6.600.000 đồng; AD sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tại tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của AD số tiền 300.000 đồng và trong người số tiền 1.270.000 đồng là tiền đánh bạc; tạm giữ trong ví của AD số tiền 6.100.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng là tiền đánh bạc); trước khi bị bắt AD đang đặt cược trên mặt tờ giấy có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" số tiền 40.000 đồng; quá trình đánh bạc AD thắng bạc được số tiền 1.110.000 đồng.

- Đối với Đ, khi tham gia đánh bạc Đ sử dụng số tiền 180.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của Đ số tiền 120.000 đồng và trong người của Đ số tiền 130.000 đồng là tiền đánh bạc; trước khi bị bắt Đ đặt cược số tiền 20.000 đồng trên mặt tờ giấy có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; quá trình đánh bạc Đ thắng số tiền 90.000 đồng.

- Đối với A NH, khi tham gia đánh bạc A NH sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của A NH số tiền 140.000 đồng là tiền đánh bạc; trước khi bị bắt A NH đặt cược số tiền 10.000 đồng trên mặt tờ giấy có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; quá trình đánh bạc A NH không thắng, không thua.

- Đối với NHU, khi tham gia đánh bạc NHU sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của NHU số tiền 50.000 đồng và trong người của NHU có số tiền 150.000 đồng là tiền đánh bạc; quá trình đánh bạc NHU thắng số tiền 50.000 đồng.

- Đối với DU, khi tham gia đánh bạc DU sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của DU số tiền 30.000 đồng là

tiền đánh bạc; trước khi bị bắt DU đặt cược số tiền 100.000 đồng trên mặt tờ giấy có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; quá trình đánh bạc DU thua số tiền 20.000 đồng.

- Đối với BLO, khi tham gia đánh bạc BLO sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ trên người của BLO số tiền 190.000 đồng là tiền đánh bạc; trước khi bị bắt BLO đặt cược số tiền 180.000 đồng trên mặt tờ giấy có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; quá trình đánh bạc BLO thắng số tiền 220.000 đồng.

- Đối với NU, khi tham gia đánh bạc NU sử dụng số tiền 130.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của NU số tiền 130.000 đồng là tiền đánh bạc; quá trình đánh bạc NU không thắng, không thua.

- Đối với HI, khi tham gia đánh bạc HI sử dụng số tiền 60.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của HI số tiền 50.000 đồng và trong người của HI số tiền 50.000 đồng là tiền đánh bạc; trước khi bị bắt HI đặt cược số tiền 100.000 đồng trên mặt tờ giấy có in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; quá trình đánh bạc HI thắng số tiền 140.000 đồng.

- Đối với R, khi tham gia đánh bạc R sử dụng số tiền 30.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của R số tiền 20.000 đồng và trong người của R số tiền 10.000 đồng là tiền đánh bạc; quá trình đánh bạc R không thắng, không thua.

- Đối với số tiền 450.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc, quá trình điều tra xác định là tiền đánh bạc của các bị cáo gồm: AD 40.000 đồng; A NH 10.000 đồng; DU 100.000 đồng; BLO 180.000 đồng; HI 100.000 đồng và Đ 20.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 7.155.000 đồng.

Đối với vật chứng tạm giữ quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 18cm, đường kính đáy 12 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 21cm, đường kính đáy đĩa 18 cm; 03 khối lập phương bằng xốp chiều dài mỗi cạnh là 02 cm, trên mỗi mặt in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 16,5cm, đường kính đáy 9,5 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 18,5 cm, đường kính đáy 16 cm; 01 chiếu nhựa dài 1,95m, rộng 1,2m đã cũ có in hoa văn màu nâu và 01 tờ giấy kích thước (65cm x 41cm), một mặt in các hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" là vật chứng của vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 6.100.000 đồng thu giữ trong người của AD, trong đó: Có số tiền 5.600.0000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc và 500.000 đồng là tiền đánh bạc. Để đảm bảo cho việc thi hành án nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô BKS 81B2- 968.64 thuộc sở hữu của D; xe mô tô BKS 81D1-205.73 thuộc sở hữu của AD; xe mô tô BKS 81F6- 6853 thuộc sở hữu của HI; xe mô tô BKS 81K1- 9547 thuộc sở hữu của R; xe mô tô BKS 81B2-35523 thuộc sở hữu của

NU không có liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 54R3- 6578, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng TARUSSR, màu sơn xám; số khung: S209Y-091363; số máy: 16S2-091372. Quá trình điều tra A NH khai nhận đã mua xe mô tô trên vào năm 2021 nhưng không có giấy tờ chứng minh việc mua bán xe. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Quốc Gia Hưng (địa chỉ tại: 270/65/1C Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định Uỷ thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ nguồn gốc xe mô tô đến nay chưa có kết quả ủy thác điều tra nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo M, về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo ADao, NU, R, HI, BLO, Đ, A NH, DU, NHU và D về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo M, ADao, NU, R, HI, BLO, Đ, A NH, DU, NHU và D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm tù về tội *"Đánh bạc"*.

Tổng hợp hình phạt bị cáo M theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo ADao, NU, R, HI, BLO, Đ, A NH, DU, NHU và D từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2022).

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị buộc bị cáo M phải nộp 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà Nớc.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị buộc các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO và R phải nộp 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà Nớc. Đối với các bị cáo NU và HI có giấy chứng nhận thuộc hồ nghèo, hộ cận nghèo, không có tài sản riêng. Vì vậy, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền các bị cáo NU và HI không đảm bảo việc thi hành án nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 18cm, đường kính đáy 12 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 21cm, đường kính đáy đĩa 18 cm; 03 khối lập phương bằng xốp chiều dài mỗi cạnh là 02 cm, trên mỗi mặt in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 16,5cm, đường kính đáy 9,5 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 18,5 cm, đường kính đáy 16 cm; 01 chiếu nhựa dài 1,95m, rộng 1,2m đã cũ có in hoa văn màu nâu; 01 tờ giấy kích thước (65cm x 41cm), một mặt in các hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai".

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nớc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1174, số Imei1: 351639345815542, số Imei2: 351639347815540 bên trong có sim số 0362887902; số tiền 7.155.000 đồng.

- Đối với số tiền 5.600.000đồng tạm giữ trong ví da của AD, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Vì bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

- Đối với xe mô tô BKS 54R3- 6578, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng TARUSSR, màu sơn xám; số khung: S209Y-091363; số máy: 16S2-091372. Quá trình điều tra A NH khai nhận đã mua xe mô tô trên vào năm 2021 nhưng không có giấy tờ chứng minh việc mua bán xe. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Quốc Gia Hưng (địa chỉ tại: 270/65/1C Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định Uỷ thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ nguồn gốc xe mô tô đến nay chưa có kết quả ủy thác điều tra nên tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo M, ADao, NU, R, HI, BLO, Đ, A NH, DU, NHU và D thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo M, ADao, NU, R, HI, BLO, Đ, A NH, DU và D nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo NHU không nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/01/2022, tại nhà rẫy của anh Nn thuộc làng H'Nap, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G, M là người chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ, khởi xướng việc đánh bạc để cho 10 người khác tham gia đánh bạc; đồng thời bị cáo M là người cầm cái, xóc cái cho các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền, được thực hiện như sau: Người xóc cái (nhà cái) là người tổ chức và điều hành trò chơi; người làm cái sẽ sử dụng 03 khối lập phương trên các mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đặt trên đĩa và dùng bát úp lại rồi xóc. Sau khi người làm cái xóc xong những người chơi sẽ đặt cược tiền trên mặt tờ giấy có in hình cần đặt cược (trên mặt tờ giấy này có 06 ô được chia thành các ô có hình hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). Sau khi đặt cược xong nhà cái sẽ mở bát để xác định kết quả và xác định thắng thua, chung tiền cho người thắng và thu tiền của người thua. Người thắng là người đặt cược vào ô hình trên bàn giấy trùng với mặt hình của 03 khối lập phương ngửa lên, người thua là người đặt cược ô hình trên bàn giấy khác với mặt hình ngửa lên của 03 khối lập phương, tỷ lệ ăn thua là một ăn một. Với tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc được xác định là 7.155.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* và *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo ADao, NU, R, HI, BLO, Đ, A NH, DU, NHU và D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Nn là chủ nhà rẫy nơi bị cáo M tổ chức đánh bạc, việc M tổ chức đánh bạc tại nhà rẫy anh Nn không biết, anh Nn không được hưởng lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc của M nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nn là phù hợp.

[3] Những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan nhằm xác định tội phạm và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo M có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là những tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Đối với bị cáo M là người chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ, khởi xướng việc đánh bạc để cho 10 người khác tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc được xác định là 7.155.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi Tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc, là người cầm cái vơi vai trò khởi xướng trong vụ án đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Đối với các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R là đồng phạm trong vụ án, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Các bị cáo phải nhận mức án tương xứng với hành vi, vai trò của mình.

Qua xem xét quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo được rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Bị cáo M phải nộp 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà Nớc.

Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO và R phải nộp 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà Nớc. Đối với các bị cáo NU và HI có giấy chứng nhận thuộc hồ nghèo, hộ cận nghèo, không có tài sản riêng. Vì vậy, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo NU và HI không đảm bảo việc thi hành án nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 18cm, đường kính đáy 12 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 21cm, đường kính đáy đĩa 18 cm; 03 khối lập phương bằng xốp chiều dài mỗi cạnh là 02 cm, trên mỗi mặt in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 16,5cm, đường kính đáy 9,5 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 18,5 cm, đường kính đáy 16 cm; 01 chiếu nhựa dài 1,95m, rộng 1,2m đã cũ có in hoa văn màu nâu; 01 tờ giấy kích thước (65cm x 41cm), một mặt in các hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai". Xét vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1174, số Imei1: 351639345815542, số Imei2: 351639347815540 bên trong có sim số 0362887902. Là tài sản của bị cáo M dùng vào việc phạm tội, nên Tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nớc.

- Đối với tổng số tiền 7.155.000 đồng thu giữ, trong đó gồm: số tiền 450.000 đồng dưới chiếu bạc; số tiền 565.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu và số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ trên người của M; số tiền 300.000 đồng giữ tại vị trí ngồi trên chiếu và số tiền 1.270.000 đồng tạm giữ trên người của AD; số tiền: 1.000.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của D; số tiền 140.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của A NH; số tiền 30.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của DU; số tiền 50.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu và số tiền 50.000 đồng tạm giữ trên người của HI; số tiền 130.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của NU; số tiền 50.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu và số tiền 150.000 đồng tạm giữ trên người của NHU; số tiền 120.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu và số tiền 130.000 đồng tạm giữ trên người của Đ; số tiền 190.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu của BLO; số tiền 20.000 đồng tạm giữ tại vị trí ngồi trên chiếu và số tiền 10.000 đồng tạm giữ trên người của R. Đây là số tiền đánh bạc của các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà Nớc.

- Đối với số tiền 5.600.000đồng tạm giữ trong ví da của AD, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo AD. Vì bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

- Đối với xe mô tô BKS 81B2- 968.64 thuộc sở hữu của D; xe mô tô BKS 81D1-205.73 thuộc sở hữu của AD; xe mô tô BKS 81F6- 6853 thuộc sở hữu của HI; xe mô tô BKS 81K1- 9547 thuộc sở hữu của R; xe mô tô BKS 81B2-35523 thuộc sở hữu của NU không có liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô BKS 54R3- 6578, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng TARUSSR, màu sơn xám; số khung: S209Y-091363; số máy: 16S2-091372. Quá trình điều tra A NH khai nhận đã mua xe mô tô trên vào năm 2021 nhưng không có giấy tờ chứng minh việc mua bán xe. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Quốc Gia Hưng (địa chỉ tại: 270/65/1C Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định Uỷ thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ nguồn gốc xe mô tô đến nay chưa có kết quả ủy thác điều tra nên tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về các vấn đề khác:

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO và R.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo NU và HI.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo M phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" và tội "*Đánh bạc*".

Các bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo M 01 (*một*) năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo M từ 09 (*chín*) tháng tù về tội "*Đánh bạc*".

Tổng hợp hình phạt của hai tội "*Tổ chức đánh bạc*" và tội "*Đánh bạc".* Thì bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022.

Xử phạt mỗi bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R 07 (*bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2022).

Giao các bị cáo D, AD, Đ, A NH, DU, BLO, NU, HI và R cho Uỷ ban nhân dân xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G; Giao bị cáo NHU cho Uỷ ban nhân dân xã HNeng, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

Buộc mỗi bị cáo D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO và R phải nộp 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà Nớc.

Buộc bị cáo M phải nộp 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà Nớc.

4. Về vật chứng: Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 18cm, đường kính đáy 12 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 21cm, đường kính đáy đĩa 18 cm; 03 khối lập phương bằng xốp chiều dài mỗi cạnh là 02 cm, trên mỗi mặt in hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai"; 01 chiếc bát bằng kim loại đường kính 16,5cm, đường kính đáy 9,5 cm; 01 chiếc đĩa bằng kim loại đường kính 18,5 cm, đường kính đáy 16 cm; 01 chiếu nhựa dài 1,95m, rộng 1,2m đã cũ có in hoa văn màu nâu; 01 tờ giấy kích thước (65cm x 41cm), một mặt in các hình "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai". *Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Công an huyện Đ, tỉnh G*.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nớc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1174, số Imei1: 351639345815542, số Imei2: 351639347815540 bên trong có sim số 0362887902. *Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Công an huyện Đ, tỉnh G*.

- Số tiền 12.755.000đồng (*mười hai triệu bảy trăm năm lăm nghìn đồng*) tại tài khoản số 5012203000016, chủ tài khoản là Công an huyện Đ, tỉnh G thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ Đông G, nội dung thanh toán: Vật chứng vụ đánh bạc và tổ chức đánh bạc ngày 12/01/2022, làng Hnap, KDang, Đ, thể hiện tại Lệnh thanh toán ngày 17/5/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ Đông G, xử lý như sau: tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nớc tiền ngân hàng Nhà Nớc Việt Nam đối với số tiền 7.155.000 đồng (*bảy triệu một trăm năm lăm nghìn đồng*); Trả lại số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*) cho bị cáo AD, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo AD.

5. Về án phí:

Mỗi bị cáo: M, D, AD, Đ, A NH, NHU, DU, BLO, NU, HI và R phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2022), các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**